



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

Số : 1190 / 2020/CV/VNL-ADM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Mã chứng khoán: VNL

Địa chỉ trụ sở chính: 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3991 9259

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Thị Duy Thảo

Địa chỉ: 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Email : thuky@vinalinklogistics.com

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

THÔNG BÁO HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Thư mời họp – Giấy đăng ký tham dự - Giấy ủy quyền
- Tài liệu Đại hội (chương trình họp, các báo cáo, tờ trình, Dự thảo Nghị quyết)

Tài liệu được công bố trên trang thông tin điện tử www.vinalinklogistics.com, mục **Cổ đông và TIN VINALINK – Tin tức** từ ngày 15/05/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền CBTT



Hoàng Thị Duy Thảo



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS

VINALINK

Số: 1178/2020/CV/VNL-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2020

THƯ MỜI

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK xin trân trọng thông báo và kính mời quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Chi tiết về Đại hội như sau:

1. Thời gian : **8 giờ 30, ngày 28/05/2020 (thứ năm)**
2. Địa điểm: Phòng họp tầng trệt, **Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Quận 3 – TPHCM**
3. Đối tượng tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần của Vinalink được xác định theo danh sách chốt vào ngày 08/05/2020 (do Trung tâm Lưu ký Việt Nam - CN TPHCM cung cấp).
4. Nội dung:
 - ✓ Báo cáo của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch năm 2020.
 - ✓ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả tài chính năm 2019.
 - ✓ Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
 - Phân phối lợi nhuận năm 2019.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
 - Thù lao HĐQT, BKS năm 2020
 - ✓ Các nội dung khác có liên quan

Các tài liệu liên quan đến Đại hội (báo cáo, tờ trình, ..) được đăng trên website Công ty www.vinalinklogistics.com mục Cổ đông và Tin Vinalink – Tin tức và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ.

Để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đạt kết quả tốt, Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng gửi thông tin **Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông** hoặc **Ủy quyền** (trong trường hợp không thể tham dự trực tiếp) trước 12 giờ ngày 27/05/2020. Quý cổ đông có thể xác nhận trực tiếp, gọi điện thoại, email, hoặc gửi thư qua đường bưu điện đến :

Công ty CP Logistics Vinalink – 226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q. Tân Bình, TPHCM
Ms Duy Thảo - ĐT: (028) 3991 9259 (ext.17) - Email: thuky@vinalinklogistics.com
(Mẫu Giấy đăng ký tham dự Đại hội và Giấy ủy quyền được đính kèm theo thông báo này.
Người tham dự ĐH vui lòng mang theo CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu).

Để Đại hội được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân và cộng đồng, rất mong Quý cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự để đảm bảo quyền lợi cổ đông.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



VŨ THẾ ĐỨC

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINALINK NĂM 2020

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP LOGISTICS VINALINK

1. Bên ủy quyền:

Ông/Bà/Tổ chức: _____

CMND/Passport/GP ĐKKD số: _____, cấp ngày: _____, tại: _____

Địa chỉ: _____, Điện thoại: _____

Hiện đang sở hữu: _____ cổ phần của Công ty

2. Bên nhận ủy quyền:

Ông/Bà/Tổ chức: _____

CMND/Passport/GP ĐKKD số: _____, cấp ngày: _____, tại: _____

Địa chỉ: _____, Điện thoại: _____

Hoặc ủy quyền cho:

- + Ông **Vũ Thế Đức**, Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Ông **Nguyễn Nam Tiến**, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- + Ông **Vũ Quốc Bảo**, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- + Ông **Trương Minh Long**, Thành viên Hội đồng quản trị
- + Ông **Nguyễn Quốc Huy**, Thành viên Hội đồng quản trị

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Vinalink năm 2020 tổ chức ngày 28/05/2020 và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty với tất cả số cổ phần mà tôi hiện đang sở hữu. Việc ủy quyền chỉ có giá trị trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Vinalink năm 2020 và đương nhiên hết hiệu lực khi phiên họp bế mạc.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ công ty Vinalink.

....., ngày tháng 05 năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINALINK NĂM 2020**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP LOGISTICS VINALINK

Tên tôi là: _____

Điện thoại liên lạc: _____

CMND số: _____ do Công an _____, cấp ngày: _____

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên VINALINK năm 2020, với số cổ phần biểu quyết là _____ cổ phần. Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: _____ cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền: _____ cổ phần:

(Gửi kèm theo đây _____ Giấy ủy quyền của các cổ đông khác)

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

..., ngày tháng 05 năm 2020

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)



TÀI LIỆU

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 21

Ngày 28/05/2020

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2. Thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3. Báo cáo của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị : tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch năm 2020.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát
5. Báo cáo Kiểm toán
6. Bảng cân đối kế toán 2019
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2019
8. Tờ trình v/v Phân phối lợi nhuận năm 2019
9. Tờ trình Thù lao HĐQT và BKS năm 2020
10. Tờ trình v/v chọn Công ty kiểm toán năm 2020
11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
☯✳☯

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 21 NGÀY 28/05/2020

I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách & tỷ lệ cổ đông tham dự.
3. Thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội
4. Giới thiệu Chủ tọa và Thư ký Đại hội.

II. Nội dung:

1. Báo cáo của BGD và HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, phương hướng kế hoạch năm 2020.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, kết quả tài chính năm 2019
3. Thảo luận và thông qua các báo cáo của BGD, HĐQT và BKS
4. Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
 - Phân phối lợi nhuận năm 2019.
 - Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020
 - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
5. Thông qua Biên bản Đại hội.

III. Bế mạc

Số : /2020/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 21
NĂM 2020**

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014
2. Căn cứ Điều lệ Công ty.
3. Theo đề nghị của HĐQT Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 21 NĂM 2020
QUYẾT NGHỊ**

Thông qua THẺ LỆ BIỂU QUYẾT tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 21 như sau:

1. Đại biểu có quyền biểu quyết: là đại biểu có đủ tư cách theo Điều lệ của Công ty.
2. Quyền biểu quyết của đại biểu :
 - 2.1. Đại biểu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội.
 - 2.2. Giá trị biểu quyết của đại biểu được tính theo số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã được ghi và kiểm tra trên phiếu đăng ký tham dự đại hội so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
 - 2.3. Những đại biểu đã đăng ký tham dự đại hội nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì có thể ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản muộn nhất sau giờ khai mạc đại hội 30 phút với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.
3. Hình thức biểu quyết tại đại hội :
 - 3.1. Biểu quyết công khai và trực tiếp bằng thẻ.
 - 3.2. Mỗi đại biểu được cấp trước 1 thẻ dùng để biểu quyết. Trên thẻ có ghi mã số đại biểu và số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và / hoặc đại diện sở hữu.
 - 3.3. Ban Tổ chức đại hội phân công người kiểm thẻ, tính số cổ phần biểu quyết, và công bố kết quả.
 - 3.4. Tỷ lệ biểu quyết là căn cứ để thông qua các vấn đề cụ thể theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, điều 144 – Điều kiện đề nghị quyết được thông qua. Theo đó các tờ trình được thông qua theo hình thức giơ thẻ biểu quyết phải đạt tỉ lệ ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.
5. Thẻ lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : / 2020/BC/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

A - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1) Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2019

- Tổng Doanh thu: 884 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 20.63 tỷ VND
- Lãi sau thuế: 16.62 tỷ VND

1.2. Một số tình hình cơ bản:

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2019 có một số điểm nổi bật như sau:

Về kết quả:

Số liệu kết quả kinh doanh giảm so với năm 2018 do một số yếu tố sau:

- Dịch vụ vận chuyển hàng quá cảnh đi Campuchia : do tình hình kẹt cửa khẩu kéo dài phát sinh chi phí làm giảm hiệu quả kinh doanh; Công ty đã chủ động giảm, chỉ giữ lại khoảng 30% khối lượng dịch vụ so với năm 2018;
- Dịch vụ Kho – Bãi : dừng dịch vụ kinh doanh kho tại 145-147 Nguyễn Tất Thành Quận 4 sau khi bàn giao hiện trạng cơ sở kho bãi văn phòng cho đối tác theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định với văn phòng làm việc tăng 10 lần sau khi đưa văn phòng 226/2 Lê Văn Sỹ Q. Tân Bình vào sử dụng từ đầu năm 2019.
- Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính bao gồm lợi nhuận được chia từ cty Liên doanh liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng, chênh lệch tỷ giá giảm 38% so với năm trước.

Về tình hình kinh doanh :

1. Năm 2019 tình hình kinh tế trong nước ổn định và có tăng trưởng cao hơn năm trước song thị trường giao nhận vận tải tiếp tục cạnh tranh gay gắt với sự tham gia ngày càng nhiều và sâu của các doanh nghiệp nước ngoài, có nhiều doanh nghiệp mới trong nước tham gia. Các quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải, hải quan, ...; tình hình tắc nghẽn đường, cảng, sân bay, cửa khẩu tiếp tục diễn biến phức tạp làm phát sinh nhiều chi phí, mặt khác do phương tiện vận tải của công ty chỉ đáp ứng được

4

khoảng 35% nhu cầu nên không chủ động được việc cắt giảm chi phí, làm cho mức lãi gộp trên đơn vị doanh thu giảm.

Yếu tố tích cực : dịch vụ Hàng không tăng khá (trên 20%); dịch vụ đường biển ổn định; các Chi nhánh Hà Nội, Hải Phòng có kết quả kinh doanh tốt hơn năm 2018 tuy quy mô không lớn.

2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight, duy trì ổn định các sản phẩm hàng consol đường biển trong tình hình cạnh tranh gay gắt, kết hợp box xuất với box nhập trong quan hệ với đại lý. Tiếp tục tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực. Trong nước công ty đã tập trung củng cố dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có. Dịch vụ Khối Hàng không trong năm phát triển khá tốt về kết quả kinh doanh cũng như phạm vi dịch vụ và cơ cấu khách hàng tiếp tục là một điểm sáng trong hoạt động năm 2019 của Công ty.
3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tăng cường chất lượng dịch vụ, quản lý công nợ chặt chẽ, tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Tiếp tục hoàn thiện khoản thu nhập theo kết quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự.
 - Đã triển khai phần mềm nghiệp vụ mới VMS tại TPHCM và các CN Hải Phòng, Đà Nẵng góp phần tích cực cho công tác nghiệp vụ và quản lý.
 - Từ đầu năm 2019 công ty đã tiến hành di dời và triển khai hoạt động tại văn phòng mới (226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TPHCM).
 - Trong năm công ty cũng đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập công ty, tăng cường thêm việc kết nối nội bộ, truyền thống văn hóa đoàn kết của tập thể CBNV công ty, kết nối các khách hàng và đại lý lớn tạo cơ sở tốt hơn cho việc phát triển kinh doanh cho thời gian sau.
 - Năm 2019 công ty tiếp tục được đánh giá xếp hạng trong top 500 công ty cổ phần lớn nhất Việt Nam bởi VNR.

Một số hạn chế:

- + Các khách hàng lớn có nguồn dịch vụ quy mô lớn và ổn định chưa nhiều (nhất là các chi nhánh). Hệ thống đại lý chưa mạnh và có nhiều thay đổi ở một số thị trường nên ảnh hưởng tới tính cạnh tranh, việc khai thác nguồn lực từ các đại lý còn hạn chế.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế.
- + Cơ sở vật chất thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng,
- + Hoạt động kinh doanh của các chi nhánh chưa ổn định, tổ chức điều hành hiệu quả chưa cao.

+ Chưa có nhiều đột phá trong thay đổi sản phẩm dịch vụ và đầu tư, chưa có sản phẩm dịch vụ mới ổn định .

2) Kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 :

- a) Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Thực hiện việc chi cổ tức năm 2019 là 1.500 đồng /cổ phần.
- b) Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ.
- c) Việc chuẩn bị đầu tư văn phòng, kho bãi mới thay thế cơ sở hiện tại: đã thực hiện đầu tư mua tòa nhà làm văn phòng mới công ty tại 226/2 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình và đã chuyển hoạt động của văn phòng chính công ty về địa chỉ mới từ tháng 01/2019. Về kho bãi đã chuyển các dịch vụ kho bãi về cơ sở thuê tại khu vực kho bãi tại Sóng Thần (Bình Dương), bước đầu đáp ứng khá tốt các yêu cầu của chủ hàng và đại lý về các dịch vụ được cung cấp.
- d) Chưa thực hiện được việc thoái vốn tại một số công ty liên kết có hiệu quả không cao.
- e) Chưa thực hiện được việc đầu tư mua thêm đầu xe cont và xe tải đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh.

II- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh ổn định (sau loại trừ) được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2019, ngoài các phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh năm 2019 trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp, phát sinh nhiều yếu tố mới ảnh hưởng tăng chi phí, giảm doanh thu nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo tình hình và kết quả kinh doanh ổn định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: Tổng Giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

- Đã thực hiện tốt công tác quản trị và chế độ báo cáo thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết, tiếp tục là một trong số các công ty đáp ứng tốt các quy định về công bố thông tin trong năm 2019, được bình chọn là doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Định hướng kinh doanh : khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp.

- Nghiên cứu và triển khai việc đầu tư kho bãi và phương tiện vận tải phù hợp thực tế.

4. Nội dung cụ thể về tình hình quản trị Công ty :

Được thông tin chi tiết trong Báo cáo quản trị năm 2019

(đã CBTT và đăng trên website Công ty).

B- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2020

Về kinh doanh và đầu tư

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2020 có nhiều yếu tố đặc biệt xuất hiện từ đầu năm là dịch bệnh Covid -19 hoành hành ở VN và trên toàn thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh và mọi mặt của đời sống xã hội. Các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, hoạt động vận tải hàng không suy giảm nghiêm trọng; các hoạt động vận tải khác cũng bị suy giảm lớn do việc tiến hành các biện pháp chống dịch, cách ly xã hội ... của chính phủ; các nước cũng đề tiến hành việc phong tỏa quốc gia . Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ công nợ, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ nguy cơ tăng cao tác động nghiêm trọng đến dòng tiền hoạt động, việc tổ chức điều hành kinh doanh ...

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu năm 2020 là:

- Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của chính phủ, đồng thời tập trung thực hiện mọi biện pháp phù hợp để duy trì kinh doanh; tiếp tục cung cấp dịch vụ phù hợp cho khách hàng, khai thác các cơ hội mới để bù lại các dịch vụ truyền thống, cố gắng giảm thiểu thiệt hại, chuẩn bị sẵn sàng cho việc khôi phục dịch vụ sau dịch.
- Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) không giảm hơn so với năm 2019; ổn định các

mảng Hàng Không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistics (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia, Lào); tập trung tiếp tục củng cố hoạt động của các chi nhánh, nhất là Chi nhánh Hà Nội; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu.

Chỉ tiêu chủ yếu :

- Tổng Doanh thu :	850 tỷ VND
- Lãi trước thuế :	20 tỷ VND
- Cổ tức :	1.500 đồng/cổ phần

Một số biện pháp chung:

- + Thực hiện tốt có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch, tổ chức lại phương thức làm việc, kết hợp làm việc trực tiếp tại văn phòng với làm việc từ xa vừa bảo vệ được CBNV vừa tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ, giữ vững hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh, sẵn sàng cho việc khôi phục và phát triển dịch vụ sau dịch là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2020.
- + Trong đó, tiếp tục triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý, bổ sung nhân sự quản lý lãnh đạo; giải quyết tình hình công nợ tồn đọng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink ở nước ngoài; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ.
- + Về mặt kinh doanh : tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án nhà máy lớn, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- + Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý và kinh doanh, tăng cường và hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự quản lý của các chi nhánh, nhất là chi nhánh Hà Nội.
- + Tiếp tục hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ và quản lý mới – phần mềm VMS để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ.
- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
- + Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm, ... tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.
- + Đầu tư mua sắm thay thế 5 xe vận tải, 15 rơ-mooc, thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải, giá trị đầu tư 12 tỷ đồng.
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

- + Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư trên cơ sở đảm bảo tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn theo nguyên tắc chào bán công khai và cạnh tranh phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn .
- + Giao cho HĐQT trên cơ sở cân đối vốn hợp lý quyết định việc mua lại không quá 10% cổ phiếu của công ty để làm cổ phiếu quỹ nhằm đảm bảo ổn định giá cổ phiếu, tạo nguồn cổ phiếu làm cơ sở hợp tác với cổ đông chiến lược và thực hiện chính sách nhân sự (khi có nhu cầu).
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh.
- + Tiếp tục hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Nam Tiến

CTY CP LOGICTICS VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGICTICS VINALINK NĂM 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần logistics VINALINK;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ lần 20 năm 2019
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần logistics VINALINK được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần logistics VINALINK trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 như sau :

I/.HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2019

- BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Thực hiện công việc giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Kiểm soát công tác tài chính, kế toán và thẩm định Báo cáo tài chính. Đóng góp ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS với Ban Giám đốc về những vấn đề cần điều chỉnh.

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và phiên họp khác bằng thư điện tử để thông qua các Nghị quyết HĐQT.
- HĐQT và Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng chức năng, nhiệm vụ qui định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành .
- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành Logistics, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao

- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

2. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019

2.1 Về hoạt động kinh doanh:

- Công ty đã bàn giao cơ sở 145-147 Nguyễn Tất Thành cho đối tác theo Hợp đồng HTKD, đã hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh thay đổi địa điểm trụ sở chính tại 226/2 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình từ tháng 01/2019
- Công ty đã thành lập Chi nhánh tại Quy Nhơn để có thể tăng thêm việc cung cấp dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của 1 số đại lý và hãng tàu.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy các dịch vụ phát sinh tại Quy Nhơn hiện nay chưa đáng kể.

- Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm kế toán và quản lý nghiệp vụ VMS.

2.2 Về kết quả kinh doanh : (Báo cáo riêng của Công ty Mẹ)

<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>NĂM 2019</u>	<u>KẾ HOẠCH</u>	<u>%2019/2018</u>	<u>%/KH</u>
<u>I. Tổng Doanh thu:</u>	884,805,232,568	950,000,000,000	95.39%	93.14%
<u>II. Giá vốn hàng bán</u>	858,768,446,127		95.77%	
<u>III. Lợi nhuận gộp:</u>	26,036,786,441		84.35%	
<u>IV.Thu nhập từ tài chính</u>	6,266,082,937		70.22%	
Trong đó :				
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5,042,786,200		79.77%	
<u>III. Chi phí quản lý:</u>	12,092,385,455		116.18%	
Trong đó :				
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu	(785,390)		0.04%	
<u>IV. Lợi nhuận trước thuế</u>	20,630,214,443	26,000,000,000	69.65%	79.35%

Trong năm 2019, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực hết mức trong việc tìm kiếm khách hàng mới cũng như nâng cao dịch vụ sẵn có. Tuy nhiên ,do sự sụt giảm của dịch vụ Logistics kết quả chưa đạt như mong muốn.

Qua số liệu ta thấy, Doanh thu đã sụt giảm làm cho Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh sụt giảm.

Vì vậy, lợi nhuận trước thuế Công ty chỉ đạt 80% so với kế hoạch, và bằng 70% so với 2018.

Nguyên nhân là do dịch vụ Logistics giảm nhiều do không còn kinh doanh tại Kho 145 Nguyễn Tất Thành và giảm dịch vụ chở con't hàng quá cảnh đi Campuchia.

Các chi nhánh Hà nội, Hải phòng doanh thu tăng nhưng lợi nhuận tuyệt đối chưa nhiều

Việc mua sắm trang thiết bị để đưa văn phòng mới vào hoạt động làm chi phí khấu hao tăng nhiều.

Thêm nữa, cổ tức, lợi nhuận được chia từ Công ty liên doanh, liên kết cũng giảm đáng kể.

2.3 . Về lập và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ Phần Logistics Vinalink và báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia). Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố thông tin tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam.

III/ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Qua quá trình làm việc BKS có 1 số ý kiến sau :

1/ Về hoạt động kinh doanh:

- Vừa qua, chúng ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh, ngành hàng không, vận tải sụt giảm quá nghiêm trọng.
- Với tình hình hiện nay, Công ty cần chuẩn bị, sắp xếp lại tổ chức kinh doanh và nhân sự , tập trung cho các công việc khôi phục sau mùa dịch.
- Cần tích cực đẩy mạnh việc tìm thêm các dịch vụ mới bổ sung thay cho các dịch vụ Kho bãi.

2/ Về công nợ khách hàng :

- Cần phải tập trung việc đôn đốc thu đòi công nợ nhanh.
- Năm qua dòng tiền Công ty bị sụt giảm do đầu tư cho văn phòng mới nên hiện nay cần phải nhanh chóng bổ sung lượng tiền đưa vào kinh doanh.
- Đối với các khoản công nợ khó đòi đã lập dự phòng :

Theo Thông tư 48/2019/TT-BTC hướng dẫn trích lập và xử lý các khoản dự phòng, đề nghị Công ty cho xử lý các khoản công nợ phải thu không có khả năng thu hồi (đã quá 3 năm kể từ ngày trích lập 100% dự phòng) : Techcom Life Technology, Kim Hợp Phát.

3/ Về các khoản khác:

- Tiếp tục tìm đối tác để thực hiện việc thoái vốn ở Công ty Kim Thành.

- Tiếp tục theo dõi và làm việc với Chi cục Thuế quận 4 về việc thực hiện giảm đơn giá thuê đất năm 2016-2017 của khu đất 145-147 Nguyễn Tất Thành theo văn bản của Cục Thuế TPHCM.

IV.KẾ HOẠCH BKS NĂM 2020

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của BKS qui định tại điều lệ của Công ty, kế hoạch công tác của BKS năm 2020 như sau :

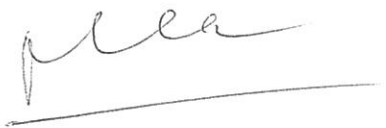
- Giám sát việc tuân thủ theo pháp luật và điều lệ của Công ty
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT
- Kiểm soát công tác tài chính, kế toán và thẩm định Báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Kính chúc Đại hội thành công.

TM .BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



PHAN PHƯƠNG TUYỀN

Số: 20.159-R/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 4.10 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc trong năm 2018 Công ty Cổ phần Logistics Vinalink đã nhận được các văn bản từ các cơ quan hữu quan như sau:

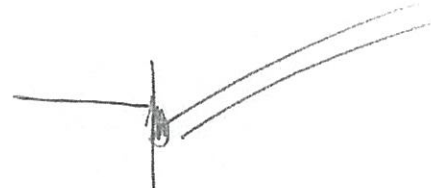
- Thông báo số 14379/TB-CT-KTTĐ ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định lại đơn giá tiền thuê đất giai đoạn năm 2016 – 2020, theo đó đơn giá được xác định lại thấp hơn so với đơn giá đang được Công ty áp dụng theo các Thông báo của Chi cục Thuế Quận 4;
- Biên bản làm việc giữa Chi cục Thuế Quận 4 và Công ty ngày 26 tháng 12 năm 2018, theo đó:
 - Chi cục Thuế Quận 4 đồng ý điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất năm 2018 theo Thông báo số 14379/TB-CT-KTTĐ ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó ban hành Thông báo số 163/CCT-TB ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc điều chỉnh tiền thuê đất phải nộp;
 - Trong thời gian chờ kết luận của Kiểm toán Nhà nước đang tiến hành kiểm tra, Chi cục Thuế Quận 4 chưa điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất cho giai đoạn năm 2016 – 2017.

Căn cứ vào các văn bản nêu trên, hiện nay Công ty đã điều chỉnh tiền thuê đất năm 2018 vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 theo đơn giá tại Thông báo số 163/CCT-TB ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thuế Quận 4. Riêng đối với tiền thuê đất năm 2016, 2017, Công ty tạm thời vẫn sử dụng đơn giá theo các thông báo nộp tiền thuê đất trước đây của Chi cục thuế Quận 4 và sẽ tiến hành điều chỉnh ngay sau khi có kết luận chính thức của Kiểm toán Nhà nước về vấn đề này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1



Trịnh Thanh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2020-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		227.588.929.133	240.099.086.366
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	69.219.346.853	47.804.142.433
1. Tiền	111		44.789.994.138	18.506.815.067
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.429.352.715	29.297.327.366
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157.738.518.320	189.967.204.561
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	139.812.666.590	173.836.529.725
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	2.425.004.647	1.444.814.809
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	16.698.764.473	15.884.562.807
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(1.197.917.390)	(1.198.702.780)
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		631.063.960	2.327.739.372
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		97.048.108	51.494.882
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.10	9.783.660	648.317.350
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	524.232.192	1.627.927.140
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.566.112.659	92.071.186.464
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.392.461.000	6.273.581.000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	3.087.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	2.392.461.000	3.186.581.000
II. Tài sản cố định	220		47.749.499.034	33.434.233.459
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	21.349.499.034	7.304.233.459
Nguyên giá	222		50.775.744.399	37.971.754.829
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.426.245.365)	(30.667.521.370)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	26.400.000.000	26.130.000.000
Nguyên giá	228		26.400.000.000	26.130.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	14.780.881.135
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	14.780.881.135
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.8	36.082.950.706	36.882.260.886
1. Đầu tư vào công ty con	251		526.750.000	526.750.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		37.214.493.302	37.214.493.302
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		726.150.000	726.150.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.384.442.596)	(1.585.132.416)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.341.201.919	700.229.984
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.341.201.919	700.229.984
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		315.155.041.792	332.170.272.830

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		126.370.814.164	141.527.280.976
I. Nợ ngắn hạn	310		79.065.814.164	89.222.280.976
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	60.339.144.405	63.986.485.996
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.591.858.458	80.079.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	1.794.823.750	5.541.697.694
4. Phải trả người lao động	314	4.11	8.793.031.589	10.001.500.059
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		953.664.575	1.294.510.939
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	2.944.437.953	3.517.653.354
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.13	2.648.853.434	4.800.353.434
II. Nợ dài hạn	330		47.305.000.000	52.305.000.000
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.14	14.500.000.000	19.500.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	32.805.000.000	32.805.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		188.784.227.628	190.642.991.854
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15.1	188.784.227.628	190.642.991.854
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	4.15.2	90.000.000.000	90.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.950.000.000	4.950.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		10.000.000.000	10.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		83.834.227.628	85.692.991.854
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		73.513.991.854	68.031.539.710
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.320.235.774	17.661.452.144
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		315.155.041.792	332.170.272.830



Nguyễn Nam Tiến
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Anh Nam
Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thanh
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		884.805.232.568	927.561.115.966
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	884.805.232.568	927.561.115.966
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	858.768.446.127	896.693.163.670
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.036.786.441	30.867.952.296
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	9.723.489.913	14.209.853.066
6. Chi phí tài chính	22	5.4	3.457.406.976	5.286.521.669
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	12.092.385.455	10.408.143.145
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.210.483.923	29.383.140.548
9. Thu nhập khác	31		487.564.261	235.468.977
10. Chi phí khác	32		67.833.741	-
11. Lợi nhuận khác	40		419.730.520	235.468.977
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.630.214.443	29.618.609.525
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	4.009.978.669	5.657.157.381
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.620.235.774	23.961.452.144



Nguyễn Nam Tiến
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Anh Nam
Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thanh
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2020/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH V/V PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Căn cứ kết quả kinh doanh 2019 đã được kiểm toán

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 21 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của công ty như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	20.630.214.443
2. Thuế TNDN phải nộp:	4.009.978.669
3. Tổng lợi nhuận sau thuế:	16.620.235.774
4. Phân phối lợi nhuận:	13.850.000.000
a. Chi cổ tức : 1.500 đ/ CP	13.500.000.000
b. Trích lập Quỹ HĐQT, BKS	350.000.000
5. Lợi nhuận còn lại :	2.770.235.774

Trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2020/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và căn cứ Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao và quỹ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 của Công ty như sau :

Mức thù lao và quỹ HĐQT & BKS năm 2020 là 2% lợi nhuận sau thuế được phân phối.

Trong đó mức thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 5 triệu đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 4 triệu đồng / tháng
- Ủy viên HĐQT : 3 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên Ban Kiểm soát : 1 triệu đồng/ tháng

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2020/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và căn cứ Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau :

Việc lựa chọn công ty kiểm toán của Vinalink phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức Niên yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán
- + Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNL đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước
- + Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm.
- + Chi phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu trên thực hiện việc kiểm toán / soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Logistics Vinalink theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

Số:/2020/NQ/VNL-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

ĐỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 21 (NĂM 2020) CÔNG TY CP LOGISTICS VINALINK

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2014
- Điều lệ Công ty Vinalink.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 ngày 28/05/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 và thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2019:

- Tổng Doanh thu: 884 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 20.63 tỷ VND
- Lãi sau thuế: 16.62 tỷ VND

Kế hoạch năm 2020

- Tổng Doanh thu : 850 tỷ VND
- Lãi trước thuế : 20 tỷ VND
- Cổ tức : 1.500 đồng/cổ phần

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tính toán giao cụ thể kế hoạch kinh doanh chi tiết và xem xét điều chỉnh (nếu cần thiết) cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị.

Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2019 của công ty.

Điều 4: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	20.630.214.443
2. Thuế TNDN phải nộp:	4.009.978.669
3. Tổng lợi nhuận sau thuế:	16.620.235.774
4. Phân phối lợi nhuận:	13.850.000.000
a. Chi cổ tức : 1.500 đ/ CP	13.500.000.000
b. Trích lập Quỹ HDQT, BKS	350.000.000
5. Lợi nhuận còn lại :	2.770.235.774

Điều 5 : Thông qua mức thù lao và quỹ HDQT & BKS năm 2019 là 2% lợi nhuận sau thuế được phân phối. Trong đó mức thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HDQT : 5 triệu đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HDQT : 4 triệu đồng / tháng
- Ủy viên HDQT : 3 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên Ban Kiểm soát : 1 triệu đồng/ tháng

Điều 6 : Giao cho HDQT công ty lựa chọn tối đa 2 công ty kiểm toán độc lập phù hợp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2020 theo quy định của pháp luật.

Điều 7 : Nghị quyết này đã được các cổ đông đại diện cho cổ phần (chiếm tỷ lệ % số đại diện cổ phần dự họp) biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 21 của Công ty CP Logistics Vinalink và có hiệu lực kể từ ngày 28/05/2020.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa